

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy
và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 22/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự; thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 7, Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Người thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy tự lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm c, d và đ Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện như sau:

a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn.

Chương II
CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG
NGHIỆN MA TÚY; HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÁC ĐỊNH
TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

Điều 3. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

Cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn về chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc y học gia đình; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện các chất khác; cơ sở giám định pháp y tâm thần.

2. Nhân sự tham gia công tác xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Bác sỹ y khoa tham gia xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hành nghề chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc bác sỹ y học cổ truyền hoặc bác sỹ y học dự phòng. Trường hợp bác sỹ có chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hành nghề đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc bác sỹ y học cổ truyền hoặc bác sỹ y học dự phòng thì phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.

b) Y sỹ đa khoa hoặc y sỹ y học cổ truyền tham gia xác định tình trạng nghiện ma túy phải có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện được quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy, phù hợp với hình thức tổ chức, phạm vi hoạt động chuyên môn của chuyên khoa quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở y tế đủ điều kiện

1. Đối với người thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy

a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã hoặc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy (sau đây gọi tắt là Cơ quan đề nghị) quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Phòng, chống ma túy lập theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch).

2. Đối với người thuộc trường hợp quy định tại điểm c, d và điểm đ Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy:

- a) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

3. Đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính

- a) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

Điều 5. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) có trách nhiệm:

- a) Tiếp nhận hồ sơ;
- b) Lập bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- c) Thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế;

d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế đủ điều kiện lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả) thành 03 bản: 01 bản gửi cho người được xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi (sau đây gọi tắt là người được xác định tình trạng nghiện ma túy), 01 bản gửi cơ quan đề nghị và 01 bản lưu bệnh án.

3. Cơ quan công an cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

4. Cơ quan đề nghị chịu trách nhiệm thanh toán chi phí xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này

1. Tại nơi tạm giữ hành chính có cơ sở y tế đủ điều kiện

- a) Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này đến cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là nơi tạm giữ);

b) Cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ chuyển ngay hồ sơ của cơ quan đề nghị đến nơi tạm giữ;

c) Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan đề nghị, nơi tạm giữ chuyển hồ sơ và người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

2. Tại nơi tạm giữ hành chính không có cơ sở y tế đủ điều kiện

a) Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn;

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan đề nghị, cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến nơi tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ;

c) Cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

3. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

4. Cơ quan đề nghị chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định này

1. Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan đề nghị, cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến địa điểm được lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ.

3. Cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

4. Cơ quan đề nghị có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

5. Cơ quan đề nghị chịu trách nhiệm thanh toán chi phí xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.

Điều 8. Quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 4 Nghị định này và hồ sơ bệnh án thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Y tế; giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Công an;

c) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổ chức thực hiện Nghị định này và bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Nghị định này;

d) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện Nghị định này;

d) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này;

b) Ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý;

c) Chỉ đạo Sở Y tế chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý; hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy; công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị;

d) Chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý. Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị;

đ) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho nhân viên y tế - người thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy;

5. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí ngân sách thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

6. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Cử cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Phân công cán bộ y tế đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Y sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đang làm công việc xác định tình trạng nghiện ma túy được tiếp tục thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số/2026/NĐ-CP
ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 02	Bản tóm tắt lý lịch của người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 03	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy

Mẫu số 01

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GDN-(2).....

⁽³⁾....., ngày.....tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: ⁽⁴⁾.....

Thực hiện quy định của Pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy ⁽¹⁾.....đề nghị cơ sở y tế⁽⁴⁾.....
 xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông/bà ⁽⁵⁾.....:

1. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số CCCD/CMND/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:;

ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp:

Địa chỉ liên hệ:

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy: ⁽⁶⁾.....**3. Thời hạn trả kết quả:⁽⁷⁾**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan Công an gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.² Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.⁴ Ghi tên cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.⁵ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.⁶ Ghi rõ địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy.⁷ Thời hạn trả kết quả không quá 5 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp cận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Mẫu số 02

.....¹.....
².....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³....., ngày..... tháng..... năm 20...

Ảnh 3x4
 Đóng dấu
 giáp lai

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Tên gọi khác:
3. Giới tính: Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... nơi cấp: ngày cấp
/...../.....
5. Trình độ văn
 hóa:.....
6. Nguyên quán:
-
-
7. Nơi đăng ký thường trú/tạm trú:
-
8. Nơi ở hiện tại:
-
9. Quốc tịch:..... Dân tộc: Tôn giáo:
10. Nghề
 nghiệp:.....

II. TIỀN SỬ SỬ DỤNG MA TÚY VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ BỊ ÁP DỤNG⁴

1. Tiền sử sử dụng trái phép chất ma túy: *(Ghi cụ thể các loại ma túy đã sử dụng; thời điểm lần đầu tiên sử dụng ma túy bị phát hiện; hình thức sử dụng chất ma túy; tần suất sử dụng ma túy theo ngày, tuần, tháng; liều lượng (khối lượng) chất ma túy sử dụng trong một lần ở thời điểm mới sử dụng và ở thời điểm hiện tại; đã từng nỗ lực từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa thành công; bản thân*

¹ Tên cơ quan cấp trên của Cơ quan lập bản tóm tắt lý lịch.

² Tên Cơ quan lập bản tóm tắt lý lịch.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức văn bản của Chính phủ.

⁴ Các nội dung tại mục II nếu cơ quan y tế căn cứ tài liệu chứng minh thì cơ quan Công an cung cấp các tài liệu thu thập được trong quá trình từ công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

[illegible]

3. Các biện pháp cai nghiện và quản lý sau cai (*Ghi rõ các biện pháp cai nghiện đã áp dụng và thời gian thực hiện*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Ý kiến của gia đình hoặc người đại diện hợp pháp (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Nhận xét, đánh giá của chính quyền địa phương

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Ý thức hợp tác của người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện với cơ quan chức năng?

Hợp tác ☐

Không hợp tác ☐

7. Các thông tin khác

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU KẾT QUẢ
xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi:⁴.....

Căn cứ giấy đề nghị số:/GĐN-⁽⁵⁾..... ngày tháng..... năm của
⁽⁴⁾..... về việc đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối
 với ông (bà) ⁶.....

Cơ sở y tế ⁽²⁾..... trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma
 túy đối với ông (bà) ⁽⁶⁾..... Sinh ngày:/...../.....

Số CCCD/CMND/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:;
 ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

KẾT QUẢ⁽⁷⁾

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bác sỹ/Y sỹ
xác định tình trạng nghiện ma túy
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi tên cơ quan Công an nơi gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁶ Ghi đầy đủ họ tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁷ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, Tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy.